

BÀI THAM LUẬN

Kỹ năng nâng cao chất lượng Giám sát chuyên đề

Kính thưa các Đ/c Thường trực HĐND thành phố - Chủ trì Hội nghị!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa toàn thể hội nghị!

Thay mặt Ban Kinh tế - xã hội, HĐND thành phố, tôi xin trình bày tham luận về “**Kỹ năng nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề**” trên cơ sở Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 tại hội nghị tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021.

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể hội nghị!

Công tác giám sát nói chung đã được luật hóa trong Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Để có cơ sở quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND Phải thực hiện tốt chức năng giám sát của mình. Chức năng này được cụ thể hóa bằng pháp luật, quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan giám sát và các cơ quan chịu sự giám sát.

Nguyên tắc hoạt động giám sát: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; Không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Giám sát chuyên đề: Là việc chủ thể giám sát theo dõi, xem xét, đánh giá vấn đề hoặc hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

Trách nhiệm của chủ thể giám sát: Hội đồng nhân dân báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước cử tri địa phương thông qua phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu hội đồng nhân dân. Thường trực HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước hội đồng nhân dân. Ban của HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình trước HĐND, Thường trực HĐND. Tổ đại biểu HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình, báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu HĐND trong tổ với Thường trực HĐND....

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát của chủ thể giám sát; cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ của mình,

trừ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.... Nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát: Được thông báo trước về kế hoạch, nội dung giám sát, nội dung được yêu cầu báo cáo, trả lời về vấn đề liên quan đến hoạt động giám sát. Giải trình, bảo vệ tính đúng đắn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình liên quan đến Nghị quyết, kết luận, yêu cầu, kiến nghị của chủ thể giám sát. Đề nghị chủ thể giám sát xem xét lại kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; Trường hợp không tán thành với kết luận, yêu cầu, kiến nghị giám sát thì tự mình hoặc báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xem xét kết luận, yêu cầu, kiến nghị đó.

Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND, các Ban HĐND:

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND, các Ban HĐND quyết định thành lập đoàn giám sát chuyên đề. Quyết định thành lập đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Đoàn giám sát do một Phó Chủ tịch HĐND hoặc Ủy viên thường trực HĐND làm trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện của Ban HĐND và một số đại biểu HĐND. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát báo cáo;

Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp

thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

Thường trực HĐND có trách nhiệm báo cáo HĐND về hoạt động giám sát của mình giữa hai kỳ họp.

*** Một số kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng giám sát chuyên đề của ban kinh tế - xã hội:**

1. Tuân thủ quy trình giám sát:

Lập kế hoạch giám sát: Xác định nội dung cần giám sát, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, nội dung giám sát, thành viên đoàn giám sát, phương pháp giám sát (giám sát trực tiếp hoặc thông qua báo cáo); Chuẩn bị giám sát: Xây dựng đề cương giám sát cụ thể, thiết thực; Tổ chức giám sát đúng với kế hoạch, đề cương đã xây dựng; Báo cáo kết quả giám sát (những mặt được, những hạn chế, nguyên nhân chủ quan, khách quan, đề xuất, kiến nghị); Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kết luận giám sát.

2. Thu thập thông tin phục vụ cho giám sát:

Thông tin từ văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung giám sát (đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tiến hành giám sát); các văn bản liên quan Nghị quyết, chương trình, kế hoạch...

Thông tin từ dư luận xã hội, kiến nghị phản ánh của cử tri; Thông tin do cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát cung cấp (thông qua báo cáo); thông tin từ các thành viên trong đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát đạt ra yêu cầu:

Nắm chắc vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn; Phương pháp giám sát, phạm vi giám sát, thời gian giám sát, kiểm tra hồ sơ có liên quan, đi cơ sở kiểm tra thực tế. Đúng quy định pháp luật về hoạt động giám sát; Quá trình giám sát cần đặt ra những câu hỏi về những nội dung báo cáo chưa rõ ràng, chưa đầy đủ, chưa thống nhất, hướng giải quyết khắc phục

Xây dựng báo cáo kết quả giám sát có chất lượng cao, phản ánh sát tình hình đồng thời đưa ra đề xuất, kiến nghị cụ thể, yêu cầu cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát khắc phục nhưng hạn chế, yếu kém.

Mặt khác: Để hoạt động giám sát mang tính toàn diện và đạt hiệu quả cao, Thường trực HĐND thường xuyên chỉ đạo và bố trí hợp lý các hoạt động giám sát cụ thể:

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc về trách nhiệm và kết quả giải quyết các kiến nghị, đề xuất hậu giám sát của cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát.

- Xem xét quyết định của UBND cùng cấp và Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

- Xem xét việc trả lời chất vấn của những đại biểu bị chất vấn quy định tại điểm đ Điều 5 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND./.